TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*AL, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Đinh Thị Y, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Đinh Văn Đ, sinh năm 1992.

Đồng địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện A,tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Y và anh Đinh Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Y, anh Đ cùng khai có 01 con chung là Đinh Thị L, sinh ngày 15/8/2012. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Đinh Thị L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Tại thời điểm ly hôn, chị Y không yêu cầu anh Đinh Văn Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp án phí DSST là 150.000 đồng.

+ Chị Đinh Thị Y tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng nhưng chị Y là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Anh Đinh Văn Đ tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- UBND xã A, huyện A;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh BĐ (phòng KTNV);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu